

Phụ lục VI**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDVN ngày ... của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAMIMEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2411/CBTT.CMC

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

- Mã chứng khoán: CMM
- Địa chỉ: Số 333 đường Cao Thắng, Phường 8, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại liên hệ: 0290 3831608 Fax: 0290 3580827
- E-mail: camimex@camimex.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 24/11/2023, Công ty Cổ phần Camimex điều chỉnh thuyết minh BCTC Quý III năm 2023 như sau:

2.1 Tại Báo cáo tài chính Riêng quý 3 năm 2023 – Phần Thuyết minh BCTC**a. Thuyết minh số 06 (trang 10 và trang 11) về Nợ xấu:**

Nội dung đã trình bày
Chưa có số liệu

Nội dung điều chỉnh

Nợ xấu

Các tổ chức khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long – Trả trước cho người bán	739.361.500		739.361.500	
Phải thu các tổ chức khác	178.335.000		178.335.000	
Cộng	917.696.500		917.696.500	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	917.696.500	882.296.500
Số cuối kỳ	917.696.500	882.296.500

b. Thuyết minh số 16 Mục a (trang 15) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Nội dung đã trình bày:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a-Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	371.777.111.373	371.777.111.373	131.949.322.760	131.949.322.760
- Phải trả cho các đối tượng khác	371.777.111.373	371.777.111.373	131.949.322.760	131.949.322.760
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.142.247.025	156.142.247.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	7.908.644.615	7.908.644.615	13.521.070.097	13.521.070.097
b)- Các khoản phải trả người bán dài hạn:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	535.828.003.013	535.828.003.013	265.786.296.586	265.786.296.586
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

Nội dung điều chỉnh:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	535.828.003.013	535.828.003.013	265.786.296.586	265.786.296.586
- Phải trả cho các đối tượng khác	371.777.111.373	371.777.111.373	131.949.322.760	131.949.322.760
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.142.247.025	156.142.247.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	7.908.644.615	7.908.644.615	13.521.070.097	13.521.070.097
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn:	0	0	0	0
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	535.828.003.013	535.828.003.013	265.786.296.586	265.786.296.586
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

2.2 Tại Báo cáo tài chính Hợp nhất quý 3/2023 – Phần Thuyết minh BCTC

a. Thuyết minh số 6 (trang 11) về Nợ xấu:

Nội dung đã trình bày

Chưa có số liệu

Nội dung điều chỉnh

Nợ xấu

Các tổ chức khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long – Trả trước cho người bán	739.361.500		739.361.500	
Phải thu các tổ chức khác	178.335.000		178.335.000	
Cộng	917.696.500		917.696.500	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	917.696.500	882.296.500
Số cuối kỳ	917.696.500	882.296.500

b. Thuyết minh số 16 Mục a (trang 15) – Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Nội dung đã trình bày:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.
a-Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	361.727.076.476	361.727.076.476	122.360.381.597	122.360.381.597
- Phải trả cho các đối tượng khác	361.727.076.476	361.727.076.476	122.360.381.597	122.360.381.597
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.143.087.025	156.143.087.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	8.296.418.727	8.296.418.727	13.919.133.407	13.919.133.407
b)- Các khoản phải trả người bán dài hạn:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	526.166.582.228	526.166.582.228	256.595.418.733	256.595.418.733
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

Nội dung điều chỉnh:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ

a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	526.166.582.228	526.166.582.228	256.595.418.733	256.595.418.733
- Phải trả cho các đối tượng khác	361.727.076.476	361.727.076.476	122.360.381.597	122.360.381.597
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.143.087.025	156.143.087.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	8.296.418.727	8.296.418.727	13.919.133.407	13.919.133.407
b)- Các khoản phải trả người bán dài hạn:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	526.166.582.228	526.166.582.228	256.595.418.733	256.595.418.733
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/11/2023 tại đường dẫn <https://cmmseafood.com.vn/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Công văn số : 2411/CV.CMC
ngày 24/11/2023

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nguyễn Hoài Linh



Số: 2411/CV.CMC
(V/v: Điều chỉnh thuyết minh BCTC quý 3 năm
2023 của CMM)

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Công ty Cổ phần Camimex (Mã cổ phiếu: CMM – Sàn: Upcom) xin gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Báo cáo tài chính quý 3 năm 2023 của Công ty cổ phần Camimex đã được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Nhận thấy một số sai sót trong việc lập thuyết minh BCTC, bằng Công văn này, CMM điều chỉnh thuyết minh và công bố thông tin bổ sung trong Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất quý 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tại Báo cáo tài chính Riêng quý 3 năm 2023 – Phần Thuyết minh BCTC

a. Thuyết minh số 06 (trang 10 và trang 11) về Nợ xấu:

Nội dung đã trình bày

Chưa có số liệu

Nội dung điều chỉnh

Nợ xấu

Các tổ chức khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long - Trả trước cho người bán	739.361.500		739.361.500	
Phải thu các tổ chức khác	178.335.000		178.335.000	
Cộng	917.696.500		917.696.500	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	917.696.500	882.296.500
Số cuối kỳ	917.696.500	882.296.500

b. Thuyết minh số 16 Mục a (trang 15) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Nội dung đã trình bày:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a-Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	371.777.111.373	371.777.111.373	131.949.322.760	131.949.322.760

- Phải trả cho các đối tượng khác	371.777.111.373	371.777.111.373	131.949.322.760	131.949.322.760
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.142.247.025	156.142.247.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	7.908.644.615	7.908.644.615	13.521.070.097	13.521.070.097
b)- Các khoản phải trả người bán dài hạn:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	535.828.003.013	535.828.003.013	265.786.296.586	265.786.296.586
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

Nội dung điều chỉnh:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	535.828.003.013	535.828.003.013	265.786.296.586	265.786.296.586
- Phải trả cho các đối tượng khác	371.777.111.373	371.777.111.373	131.949.322.760	131.949.322.760
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.142.247.025	156.142.247.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	7.908.644.615	7.908.644.615	13.521.070.097	13.521.070.097
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn:	0	0	0	0
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	535.828.003.013	535.828.003.013	265.786.296.586	265.786.296.586
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

2. Tại Báo cáo tài chính Hợp nhất quý 3/2023 – Phần Thuyết minh BCTC

a. Thuyết minh số 6 (trang 11) về Nợ xấu:

Nội dung đã trình bày

Chưa có số liệu

Nội dung điều chỉnh

Nợ xấu

Các tổ chức khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long - Trả trước cho người bán	739.361.500		739.361.500	
Phải thu các tổ chức khác	178.335.000		178.335.000	
Cộng	917.696.500		917.696.500	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	917.696.500	882.296.500
Số cuối kỳ	917.696.500	882.296.500

b. Thuyết minh số 16 Mục a (trang 15) – Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:

Nội dung đã trình bày:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.	Giá trị.	Số có khả năng trả nợ.
a-Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	361.727.076.476	361.727.076.476	122.360.381.597	122.360.381.597
- Phải trả cho các đối tượng khác	361.727.076.476	361.727.076.476	122.360.381.597	122.360.381.597
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.143.087.025	156.143.087.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	8.296.418.727	8.296.418.727	13.919.133.407	13.919.133.407
b)- Các khoản phải trả người bán dài hạn:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	526.166.582.228	526.166.582.228	256.595.418.733	256.595.418.733
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

Nội dung điều chỉnh:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ

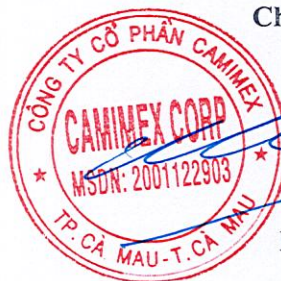
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn:	526.166.582.228	526.166.582.228	256.595.418.733	256.595.418.733
- Phải trả cho các đối tượng khác	361.727.076.476	361.727.076.476	122.360.381.597	122.360.381.597
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	156.143.087.025	156.143.087.025	120.315.903.729	120.315.903.729
- Phải trả người lao động	8.296.418.727	8.296.418.727	13.919.133.407	13.919.133.407
b)- Các khoản phải trả người bán dài hạn:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	526.166.582.228	526.166.582.228	256.595.418.733	256.595.418.733
c)- Số nợ quá hạn chưa thanh toán:				
- Phải trả cho các đối tượng khác.				
Cộng:	0	0	0	0
d)- Phải trả người bán là các bên liên quan				

Các nội dung khác của Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất quý 3 năm 2023 không thay đổi. Công văn này là bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm BCTC Riêng và Hợp nhất quý 3 năm 2023 của Công ty cổ phần Camimex.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu ...



Chủ tịch HĐQT

Bùi Sĩ Tuấn